

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DHM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DHM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DHM GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DHM GROUP .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108555374

3. Ngày thành lập: 21/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, ngõ 144 đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0935613568

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
2.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;	6820
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
7.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
8.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
9.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
11.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm.	6622
12.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác củi, luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây.	0231
13.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
14.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
15.	Bán buôn đồ uống	4633

16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
18.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
19.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình thủy	4291
25.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ; Dụng cụ máy; Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu; Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; Thiết bị sản xuất điện ảnh; Thiết bị đo lường và điều khiển; Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không có người điều khiển: Mô tô, xe lưu động, cắm trại... - Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy không kèm người điều khiển: Thuyền và tàu thương mại; - Cho thuê container.	7730
33.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá).	4791
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống).	4511

36.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
40.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Vệ sinh đường xá;	8129
41.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng;	4663
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa;	4669
49.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
50.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
51.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
56.	Phá dỡ	4311
57.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
58.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
59.	Sản xuất đường	1072
60.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073

61.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
62.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
63.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động bán đấu giá) Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4513
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
67.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
68.	Bốc xếp hàng hóa	5224
69.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
70.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
71.	Khai thác gỗ	0220
72.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
73.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
74.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
75.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo.	4631
76.	Bán buôn thực phẩm	4632
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).	4659

79.	Bán buôn tổng hợp	4690
80.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket).	4719
81.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
82.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý;	4610
83.	In ấn	1811
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
85.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.	4932
86.	Xây dựng nhà để ở	4101

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TĂNG ĐÌNH ĐẠI	Số 2, ngõ 103 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	50,000	040086000137	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	50,000		
2	LÊ THỊ THƯƠNG HOÀI	Số 2, ngõ 103 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	040190000176	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

3	TĂNG HỒNG TRƯỜNG	Xóm 3, Xã Diễn Hạnh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	B7561747	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TĂNG ĐÌNH ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040086000137

Ngày cấp: 08/01/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, ngõ 103 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: A0201 Chung cư Canal Park, Khu đô thị Hà Nội Garden City, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội